

CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/Nº: 0246/2025/SP



- Tên hàng hóa: NPK CÀ MAU GOLD 16-16-8+13S+TE
Product name: NPK CÀ MAU GOLD 16-16-8+13S+TE
- Khối lượng: 458 tấn
Quantity: 458 Tons
- Thông tin sản phẩm:
- NPK Cà Mau Gold 16-16-8-13S+TE bao 50Kg : 458.00 tấn
NSX: 30/03/2025; HSD: 36 tháng kể từ NSX
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Thời gian thực hiện: 01/04/2025 16:02:17
Time of inspection: 01/04/2025 16:02:17
- Giám định viên: Bùi Hồng Yên, Trần Quang Thoại
Inspector: Bùi Hồng Yên, Trần Quang Thoại
- Nội dung giám định: Theo TCCS 51:2024/PVCFC
Based on: The Standard TCCS 51:2024/PVCFC
- Kết quả phân tích mẫu:
Analysis results:

STT No	Tên chỉ tiêu Components	Phương pháp thử Testing Method	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn kỹ thuật Specifications	Kết quả Results	Ghi chú Note
1	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 5815:2018	%	16	15.67	
2	Lân hữu hiệu (P2O5hh)	TCVN 8559:2010	%	16	15.38	
3	Kali hữu hiệu (K2Ohh)	TCVN 8560:2018	%	8	7.74	
4	Bô (B)	TCVN 13263-8:2020	ppm	600	784.5	
5	Kẽm (Zn)	TCVN 9289:2012	ppm	1100	1351.0	
6	Tổng S	AOAC 2017.08	%	13	12.51	
7	Độ ẩm	TCVN 5815:2018	%	2	1.65	

- Kết luận: Phù hợp TCCS 51:2024/PVCFC
Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 51:2024/PVCFC

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ

Manager of Process Department

Ký bởi: Nguyễn Văn Bình

Ngày ký: 03/04/2025 11:42:46

Tổ chức xác thực: PVCFC CA